

Số: 07/2019/QĐST - HNGĐ

H, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị T;

Nơi làm việc: Không có;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L;

Nơi làm việc: Không có;

Cùng nơi thường trú: Xóm Co, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị X, nơi thường trú: Xóm K, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn L và chị Vương Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Vương Thị T và anh Hoàng Văn L, cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Vương Thị T và anh Hoàng Văn L cùng xác nhận có 01 con chung là Hoàng Gia B sinh ngày 02/01/2015. Anh chị cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết về nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên tự thoả thuận trên cơ sở đảm bảo mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. Về tài sản:

Chị Vương Thị T và anh Hoàng Văn L cùng xác nhận không có tài sản chung.

Anh, Chị cùng xác nhận là còn nợ bố mẹ chị Thơm là ông Vương Văn S và bà Lý Thị X số tiền là 32.500.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) cả gốc và lãi. Trong đó chị T tự nguyện trả là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) anh L tự nguyện trả là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng).

2.4 Về án phí:

Chị Vương Thị T tự nguyện chịu phần án phí thuận tình ly hôn của chị là 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng chẵn), án phí có giá ngạch về tranh chấp tài sản là 406.000đ (Bốn trăm linh sáu nghìn đồng chẵn) tổng cộng là 481.000đ (Bốn trăm tám mươi một nghìn đồng chẵn). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số: 000976 ngày 06/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị T còn phải nộp thêm 181.000đ (Một trăm tám mươi một nghìn đồng). Anh Hoàng Văn L tự nguyện chịu phần án phí ly hôn của Anh là 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn), án phí có giá ngạch về tranh chấp tài sản là 406.000đ (Bốn trăm linh sáu nghìn đồng chẵn), tổng cộng là 481.000đ (Bốn trăm tám mươi một nghìn đồng chẵn).

2.5 Xác nhận:

Tại phiên họp anh Hoàng Văn L đã thanh toán khoản tiền phải trả cho ông S, bà X là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) và khoản tiền án phí, án phí có giá ngạch 481.000đ (Bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2011/00869 và AA/2011/00870

ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng. Chị Vương Thị T đã nộp 181.000đ (Một trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền án phí còn lại theo Biên lai thu tiền số AA/2011/00871 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện H;
- UBND xã T;
- Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Sơn